

Bản án số: 73/2022/DS-ST
Ngày 23 - 5 - 2022
V/v tranh chấp đòi lại tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÀM DƠI, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hồ Dũng Liêm.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Phạm Thị Hà.

Ông Nguyễn Văn Hiền.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Ánh Hồng là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đàm Dơi.

Ngày 23 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đàm Dơi, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 34/2022/TLST-DS ngày 11 tháng 02 năm 2022 về việc “tranh chấp đòi lại tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 73/2022/QĐXXST-DS ngày 08 tháng 4 năm 2022 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Võ Quốc B, sinh năm 1985. Địa chỉ: Ấp P, xã T, huyện Đ, tỉnh Cà Mau (có mặt).

- *Bị đơn:*

1. Ông Dương Vũ L. Địa chỉ: Ấp P, xã T, huyện Đ, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

2. Bà Châu Mộng L. Địa chỉ: Ấp P, xã T, huyện Đ, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn ông Võ Quốc B trình bày:

Vào ngày 09/9/2013, ông Dương Vũ L và bà Châu Mộng L có cầm cố cho ông một phần đất với giá 12 cây vàng 24k, thời hạn 03 năm, khi hết hạn hợp đồng thì ông L, bà L chỉ trả cho ông 11 cây vàng 24k, còn nợ 01 cây vàng 24k, hứa trong 01 tháng sẽ trả lại nhưng đến nay ông L, bà L không chịu trả mặc dù ông đã nhiều lần yêu cầu. Nay ông yêu cầu ông Dương Vũ L và bà Châu Mộng L trả cho ông 01 cây vàng 24k.

Đối với ông Dương Vũ L và bà Châu Mộng L, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các

văn bản tố tụng cho ông, bà nhưng ông bà không có ý kiến gì, không tham gia hòa giải và xét xử.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Ông Dương Vũ L và bà Châu Mộng L đã được Tòa án triệu tập họp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt, do đó Hội đồng xét xử căn cứ khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt đối với đương sự là đúng quy định.

[2] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Tranh chấp giữa các đương sự được xác định là tranh chấp đòi lại tài sản thuộc thẩm quyền của Tòa án theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung: Tại phiên tòa nguyên đơn xác định, ngày 09/9/2013 giữa nguyên đơn và bị đơn có ký hợp đồng cổ đất, thời hạn 03 năm, giá cổ là 12 cây vàng 24k, khi hết hạn hợp đồng, ông đã giao lại đất nhưng bị đơn chỉ trả cho ông 11 cây vàng và thỏa thuận hỏi mượn lại 01 cây vàng trong thời hạn 01 tháng nên hai bên có làm biên nhận, tuy nhiên đến nay bị đơn không trả cho nguyên đơn nên nguyên đơn yêu cầu bị đơn thanh toán số vàng còn nợ nêu trên.

Xét thấy: Yêu cầu của nguyên đơn phù hợp với nội dung của văn bản đề ngày 09/9/2018 đương lịch thể hiện bị đơn có nợ nguyên đơn 01 cây vàng 24k. Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bị đơn nhưng bị đơn không có ý kiến phản đối yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Đây là những tình tiết, sự kiện không phải chứng minh theo quy định tại khoản 2 Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Do đó, nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả số vàng còn nợ nêu trên là phù hợp với quy định pháp luật, được chấp nhận.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Theo khoản 1 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì ông L, bà L phải chịu là: 2.740.000 đồng.

Ông Võ Quốc B không phải chịu, đã dự nộp được nhận lại toàn bộ.

Giá vàng 24k tại thời điểm xét xử sơ thẩm là: 5.480.000đồng/chỉ.

[5] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 92, khoản 1 Điều 147, khoản 3 Điều 228, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 463, 466 của Bộ luật Dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Võ Quốc B. Buộc ông Dương Vũ L và bà Châu Mộng L trả cho ông Võ Quốc B 10 (mười) chỉ vàng 24k.

2. Án phí dân sự sơ thẩm:

- Ông Võ Quốc B không phải chịu, hoàn trả lại cho ông Võ Quốc B 665.000 đồng (sáu trăm sáu mươi lăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 001/1990 ngày 11 tháng 02 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi.

- Ông Dương Vũ L và bà Châu Mộng L phải chịu 2.740.000 đồng (hai triệu bảy trăm bốn mươi nghìn đồng), (chưa nộp).

3. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Về quyền kháng cáo: Dương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; đối với đương sự vắng mặt thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đầm Dơi;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Hồ Dũng Liêm

